

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017
của huyện Nghĩa Hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) huyện Nghĩa Hành;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 10/01/2017 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Nghĩa Hành và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 245/TTr-STNMT ngày 16/01/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Nghĩa Hành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Nghĩa Hành, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (chi tiết tại Biểu 01 kèm theo).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2017 (chi tiết tại Biểu 02 kèm theo).
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 (chi tiết tại Biểu 03 kèm theo).
4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2017 (chi tiết tại

Biểu 04 kèm theo).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp

a) Tổng danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2017 là 39 công trình, dự án, với tổng diện tích 130,11 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2015 chuyển sang năm 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 05 công trình, với tổng diện tích 8,48 ha.

(Có phụ biểu 01 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2016 chuyển sang năm 2017 là 09 công trình, với tổng diện tích 8,94 ha.

(Có phụ biểu 02 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2017 là 20 công trình, với tổng diện tích 66,98 ha.

(Có phụ biểu 03 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 (Thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Quảng Ngãi) năm 2017 gồm có: 05 công trình, dự án, với tổng diện tích là 45,71 ha.

(Có phụ biểu 09 kèm theo)

b) Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của huyện Nghĩa Hành năm 2017 (Quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013) gồm có: 09 công trình, dự án, với tổng diện tích: 55,13 ha. Trong đó:

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2015 chuyển sang 2016 nay chuyển tiếp sang năm 2017 là 02 công trình, với tổng diện tích 7,01 ha.

(Có phụ biểu 04 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 chuyển sang 2017 là 03 công trình, với tổng diện tích 3,08 ha.

(Có phụ biểu 05 kèm theo)

- Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 là 04 công trình, với tổng diện tích 45,04 ha.

(Có phụ biểu 06 kèm theo)

6. Danh mục loại bỏ các công trình, dự án không thực hiện

a) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2017:

Có 02 công trình, dự án, với diện tích là 2,35 ha. Trong đó: Có 01 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai

và 01 công trình, dự án không thuộc quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai. (Có phụ biểu 07 và phụ biểu 10 kèm theo)

b) Danh mục loại bỏ các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 01 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp của năm 2016 không tiếp tục thực hiện trong năm 2017, với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 0,49 ha.

(Có phụ biểu 08 kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, UBND huyện Nghĩa Hành có trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất và công bố hủy bỏ các công trình, dự án không triển khai thực hiện trong năm kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt.

4. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa nằm trong quy hoạch đất lúa, UBND huyện Nghĩa Hành chủ động phối hợp với chủ đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất biện pháp bổ sung diện tích đất lúa đã chuyển sang đất phi nông nghiệp hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất lúa theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất thì đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), các Phòng nghiên cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tmh67).



Đặng Văn Minh



PHÂN BỐ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

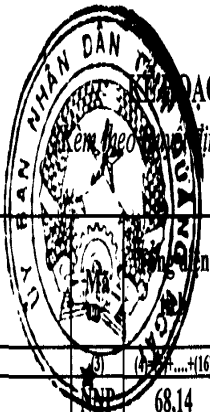
Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Phân theo đơn vị hành chính												
			Trần Hưng	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tín Tây	Hành Tín Đông	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		23.439,87	751,40	838,15	2.983,16	847,15	1.768,69	1.646,46	961,98	1.680,87	2.526,80	2.072,38	3.894,78	3.468,05
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	19.505,08	503,90	667,38	2.593,05	613,46	1.467,46	1.123,99	772,44	1.270,83	2.191,72	1.634,32	3.576,08	3.090,45
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.576,45	142,52	274,89	329,04	270,31	321,65	468,52	192,96	508,59	315,51	378,11	242,38	131,97
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	3.403,75	142,52	274,89	306,42	256,01	314,85	424,91	192,96	500,91	304,16	343,90	220,35	121,87
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUN	172,70	0,00	0,00	22,62	14,30	6,80	43,61	0,00	7,68	11,35	34,21	22,03	10,10
	Đất trồng lúa nương	LUN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.974,80	112,15	103,46	424,26	332,78	500,52	179,90	358,80	186,12	229,20	170,56	161,47	215,58
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.605,05	249,14	267,30	323,23	10,37	314,31	83,94	51,97	280,09	245,77	312,58	218,71	247,64
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.054,95						20,60			106,46		927,89	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00												
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	9.232,51			1.516,46		330,66	368,29	162,16	295,11	1.290,86	753,00	2.024,99	2.490,98
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	25,11	0,09	0,05	0,06		0,32	0,56	0,15	0,92	2,77	19,05	0,64	0,50
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00		0,00				0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	36,21		21,68				2,18	6,40		1,15	1,02		3,78
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	3.732,82	247,07	170,74	354,91	225,85	261,14	516,65	183,17	377,72	328,40	432,96	307,16	327,05
2.1	Đất quốc phòng	CQP	58,35						14,66				39,38		4,31
2.2	Đất an ninh	CAN	1,14	1,14											
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00												
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,00												
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	13,19	13,19											
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TMD	1,74	0,57	0,52		0,08			0,29	0,10	0,18			
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	17,39	0,42		0,04	0,07		4,70	5,97	4,26	1,82			0,11
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00												
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.124,04	77,37	88,60	97,65	65,93	124,71	102,50	70,91	104,75	94,45	126,88	118,43	51,86
	Đất giao thông	DGT	565,39	53,83	41,57	58,96	36,84	63,51	56,11	33,72	44,90	51,24	43,72	43,74	37,25
	Đất thủy lợi	DTL	488,66	9,65	41,88	33,88	24,72	56,85	41,61	33,23	53,92	33,83	77,43	70,75	10,91
	Đất công trình năng lượng	DNL	0,42	0,00	0,01	0,02	0,01	0,04	0,02	0,07	0,00	0,09	0,00	0,06	0,10
	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,55	0,25	0,02	0,02	0,01	0,02	0,03	0,01	0,02	0,12	0,02	0,02	0,01
	Đất cơ sở văn hóa	DVH	1,42	0,19	0,00	1,02	0,00	0,00	0,00	0,00	0,21	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đất cơ sở y tế	DYT	3,32	1,89	0,17	0,11	0,17	0,12	0,08	0,12	0,16	0,21	0,20	0,06	0,03

LawSofit * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Chợ chùa	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tân Tây	Hành Tân Đông
	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	34,57	7,39	1,51	2,45	2,42	2,24	2,75	1,85	3,82	3,60	3,02	1,78	1,74
	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	24,72	3,50	3,08	0,96	1,49	1,58	1,65	1,77	1,43	3,85	1,80	1,92	1,69
	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Đất chợ	DCH	4,99	0,67	0,36	0,23	0,27	0,35	0,25	0,14	0,29	1,51	0,69	0,10	0,13
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	6,09	0,58		0,58	0,08		0,32		3,48		0,10	0,30	0,65
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00								0,00		0,00	0,00	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	18,99			18,39					0,05	0,05	0,13	0,37	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	984,31		40,80	150,67	79,37	67,51	312,37	59,14	70,20	66,31	56,16	38,60	43,18
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	85,40	85,40											
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,38	3,47	0,86	0,28	0,23	0,45	0,37	1,62	0,65	0,41	0,31	0,15	0,58
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,59	1,14	0,16	0,34			1,08		1,52	0,07	0,28		
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00												
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	8,44	1,15	0,43	0,19	1,13	0,57	3,99	0,54	0,08		0,36		
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	422,06	30,57	21,15	43,42	39,03	30,83	40,69	26,59	56,99	30,08	66,37	24,75	11,59
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	15,21	0,00	4,88	0,00	0,39	0,00	2,69		0,00	0,00	2,44	0,00	4,81
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	11,20	0,60	0,61	1,73	0,26	1,65	0,45	0,83	1,15	1,30	1,54	0,60	0,48
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	1,26	0,45	0,00	0,00						0,81			
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	5,89	0,69	1,11	1,09	0,92	0,41	0,38	0,54	0,48	0,01	0,26		
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	876,57	22,63	10,08	40,51	13,72	34,29	12,14	14,29	127,43	132,91	138,54	120,61	209,42
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	66,68	7,49	1,54	0,02	24,64	0,72	20,31	2,39	5,95		0,21	3,35	0,06
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,90	0,21						0,06	0,63				
3	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	CSD	201,97	0,43	0,03	35,20	7,84	40,09	5,82	6,37	32,32	6,68	5,10	11,54	50,55
4	ĐẤT KHU CÔNG NGHỆ CAO*	KCN	0,00												
5	ĐẤT KHU KINH TẾ*	KKT	0,00												
6	ĐẤT ĐÔ THỊ*	KDT	0,00												

Biểu 02



QUẢN LÝ VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã ngành	Mã địa phương	Phân theo đơn vị hành chính												
				Thị trấn Chợ chùa	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tin Tây	Hành Tin Đông	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	PNN	68,14	7,61	0,54	0,00	4,28	0,37	0,00	0,04	2,01	7,32	3,26	40,10	2,61	
1.1	Đất trồng lúa	LUA	11,62	7,01	0,04	0,00	0,05	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,17	4,35	0,00	
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	10,62	7,01	0,04		0,05						0,17	3,35		
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	1,00											1,00		
	Đất trồng lúa nương	LUN	0,00													
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	13,62	0,60	0,46		4,23	0,09		0,04	0,04	5,82	1,09	0,75	0,50	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	13,63		0,04			0,28			1,97	0,50	1,00	8,43	1,41	
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,00													
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00													
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	29,27									1,00	1,00	26,57	0,70	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,00													
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00													
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,00													
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	10,45	1,52	3,60	1,00	0,00	0,80	0,55	0,43	0,00	0,00	0,17	2,19	0,19*	
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,00													
2.2	Đất an ninh	CAN	0,00													
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00													
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,00													
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,00													
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0,00													
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,00													
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00													
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2,01	0,15	0,00	1,00	0,00	0,00	0,00	0,36	0,00	0,00	0,00	0,46	0,04	
	Đất giao thông	DGT	0,86							0,36				0,46	0,04	
	Đất thủy lợi	DTL	0,15	0,15												
	Đất công trình năng lượng	DNL	0,00													
	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,00													
	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,00													
	Đất cơ sở y tế	DYT	0,00													
	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	0,00													
	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	1,00			1,00										
	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	0,00													

www.ThuVienPhapLuat.vn Tel: +84-8-3930 3279

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính												
				Thị trấn Chợ chùa	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tin Tây	Hành Tin Đông	
	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	0,00													
	Đất chợ	DCH	0,00													
2.10	Đất di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,00													
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00													
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,00													
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	3,93		3,55				0,30	0,03					0,01	0,04
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	1,07	1,07												
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,66					0,49						0,17		
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,25						0,25							
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00													
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,00													
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,33	0,30	0,03											
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,00													
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,00													
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,00													
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,00													
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	2,18					0,31		0,04					1,72	0,11
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,02		0,02											
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,00													

KẾ HOẠCH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH
 (Quy hoạch) Số 114 /QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: ha

TT	Mục đích sử dụng	Mã SDD	Diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính											
				Thị trấn Chợ Chùa	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tín Tây	Hành Tín Đông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	74,14	8,11	1,04	0,50	4,78	0,87	0,50	0,54	2,51	7,82	3,76	40,60	3,11
	Trong đó:														
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	11,62	7,01	0,04	0,00	0,05	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,17	4,35	0,00
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	10,62	7,01	0,04	0,00	0,05						0,17	3,35	
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK/PNN	1,00											1,00	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	16,62	0,85	0,71	0,25	4,48	0,34	0,25	0,29	0,29	6,07	1,34	1,00	0,75
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	16,63	0,25	0,29	0,25	0,25	0,53	0,25	0,25	2,22	0,75	1,25	8,68	1,66
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,00												
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	0,00												
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	29,27									1,00	1,00	26,57	0,70
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,00												
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	0,00												
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,00												
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Trong đó:														
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	0,00												
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất lâm nghiệp	LUA/LNP	0,00												
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	0,00												
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU	0,00												
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	0,00												
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU	0,00												
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RPH/NKR ^(a)	0,00												
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RDD/NKR ^(a)	0,00												
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải rừng	RSX/NKR ^(a)	0,00												
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,05	0,05											

LawSoft * Tel: 84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA ĐƯỢC VÀO SỬ DỤNG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: ha

TT	Chi tiêu sử dụng đất	Mã	Phân theo đơn vị hành chính												
			Thị trấn Chùa	Hành Thuận	Hành Dũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tín Tây	Hành Tín Đông	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT CSD ĐƯA VÀO SỬ DỤNG		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	0,00												
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	LUK	0,00												
	Đất trồng lúa nương	LUN	0,00												
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,00												
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,00												
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	0,00												
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	0,00												
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	0,00												
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,00												
1.8	Đất làm muối	LMU	0,00												
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,00												
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	0,59	0,33	0,00	0,00	0,00	0,18	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,08	0,00
2.1	Đất quốc phòng	CQP	0,00												
2.2	Đất an ninh	CAN	0,00												
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	0,00												
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	0,00												
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	0,00												
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0,00												
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	0,00												
2.8	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	0,00												
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	0,59	0,33	0,00	0,00	0,00	0,18	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,08	0,00
	<i>Đất giao thông</i>	DGT	0,41	0,33										0,08	
	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	0,18				0,18								
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	0,00												
	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	DBV	0,00												
	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	DVH	0,00												
	<i>Đất cơ sở y tế</i>	DYT	0,00												
	<i>Đất cơ sở giáo dục - đào tạo</i>	DGD	0,00												
	<i>Đất cơ sở thể dục - thể thao</i>	DTT	0,00												

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính												
				Thị trấn Chợ Chùa	Hành Thuận	Hành Đũng	Hành Trung	Hành Nhân	Hành Đức	Hành Minh	Hành Phước	Hành Thiện	Hành Thịnh	Hành Tín Tây	Hành Tín Đông	
	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	0,00													
	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	0,00													
	Đất chợ	DCH	0,00													
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,00													
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00													
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,00													
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00													
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	0,00													
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,00													
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,00													
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00													
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,00													
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,00													
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,00													
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,00													
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,00													
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,00													
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	0,00													
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,00													
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,00													

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2015 CHUYỂN SANG NĂM 2016
CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Số thửa đất (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vôn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I	6,84	Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 17, 20, 21	Quyết định 594/QĐ-BKHĐT ngày 12/5/2014 của Bộ KHĐT về việc phê duyệt Danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn kết dư Chương trình phát triển hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ III	3.694	3.694						Đã có thông báo thu hồi đất
2	Trường Mầm non xã Hành Thịnh - Điểm Xuân Đình	0,17	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 6	Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh phân khai kinh phí tại QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	-							Đang hoàn thiện Phương án bồi thường
3	Trường Mầm non xã Hành Thịnh - Điểm Xuân Ba	0,17	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 39	Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh phân khai kinh phí tại QĐ số 120/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	-							Đang hoàn thiện Phương án bồi thường

LawSoft Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Chợ mới Hành Thuận	0,30	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 12	Quyết định 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	330		330			Đã có thông báo thu hồi đất
5	Nhà văn hóa xã Hành Dũng	1,00	Xã Hành Dũng	Tờ bản đồ: 16	Quyết định 565/QĐ-UBND ngày 17/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới	700		700			Đang trình phê duyệt phương án bồi thường
Tổng cộng		8,48				4.724	3.694	1.030			

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2016 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH



Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Điểm trường mẫu giáo thị trấn Chợ Chùa	0,19	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 11	Quyết định 1886/QĐ-UBND, ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh phân bổ ngân sách tỉnh đợt 2 năm 2015 để trả nợ các dự án hoàn thành và hỗ trợ các dự án chuyển tiếp Đề án Phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015	200		200					Đang lập Phương án bồi thường
2	Nhà văn hóa thôn Hiệp Phổ Tây	0,13	Xã Hành Trung	Tờ bản đồ: 13	Quyết định 254/QĐ-UBND, ngày 24/4/2015 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 và vốn huy động của xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	541			162	54	325		Đang trình phê duyệt PABT
3	Khu cải táng mồ mã xã Hành Trung	4,00	Xã Hành Trung	Tờ bản đồ: 11	Quyết định 30/QĐ-UBND, ngày 11/6/2015 của UBND xã Hành Trung về việc phân bổ nguồn vốn lập quy hoạch khu cải táng mồ mã thôn Hiệp Phổ Nam, xã Hành Trung	198				198			Đang làm thông báo thu hồi đất

www.ThuVienPhapLuat.vn
Tel: 84-8-3930 3270 *
LawSoft *

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
4	Trường mầm non xã Hành Trung	0,15	Xã Hành Trung	Tờ bản đồ: 13	Quyết định 1886/QĐ-UBND, ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh phân bổ ngân sách tỉnh đợt 2 năm 2015 để trả nợ các dự án hoàn thành và hỗ trợ các dự án chuyển tiếp Đề án Phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015	150		100	50			Đang làm thông báo thu hồi đất
5	Hồ chứa nước Đập Làng	2,34	Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 3, 7	Quyết định 1317/QĐ-UBND, ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập Hồ chứa nước Đập Làng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	33	33					Đang lập Phương án bồi thường
6	Cầu Suối Rau	0,59	Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 04, 24, 25	Quyết định 212/QĐ-UBND, ngày 21/9/2015 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cầu Suối Rau, tuyến đường huyện ĐH.55 (ĐT.624 - Dốc Nhảy)	-						Đang lập Phương án bồi thường
7	Cầu Bà Thán	0,47	Hành Minh	Tờ bản đồ: 07, 10	Quyết định 211/QĐ-UBND, ngày 17/9/2015 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cầu Bà Thán, tuyến đường huyện ĐH.55	1.000		#####				Đang lập Phương án bồi thường

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
8	Đập Đồng Thét xã Hành Nhân	0,77	Hành Nhân	Tờ bản đồ: 19	QĐ số 1920/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ứng trước kế hoạch vốn đầu tư trong dự toán chi ngân sách tỉnh năm sau để đầu tư khẩn cấp công trình đập Đồng Thét, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành	700		700				Đã có thông báo thu hồi đất
9	Nhà thờ Đức Mẹ Kỳ Thọ	0,30	Hành Đức	Tờ bản đồ: 34	Công văn số 1215/STNMT-QLĐĐ ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Nghĩa Hành	0						Đang lập Phương án bồi thường
Tổng cộng		8,94				2.822	33	2.000	212	252	325	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Điểm trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú		
					Tổng (triệu đồng)	Trong đó							
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành	4,00	Thị Trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 02	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	3.000		3.000					
2	Mở rộng, nâng cấp Chợ Chùa	0,32	Thị Trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 16, 21	Nghị Quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Nghĩa Hành về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016	0							
3	Khu dân cư Đồng Chợ	3,15	Thị Trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Nghị Quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Nghĩa Hành về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016	0							
4	Mở rộng Chùa Sắc Tứ Phổ Thanh	0,18	Thị Trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 23	Công văn số 2704/STNMT-QLĐĐ ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc liên quan đến chùa Sắc Tứ Phổ Thanh	0							
5	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	5,13	Thị Trấn Chợ Chùa, Hành Thuận		Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	141		141					

www.ThuVienPhapLuat.vn
LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 *

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
6	Chợ Hành Nhân	0,09	Hành Nhân	Tờ bản đồ: 26	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 và vốn huy động của xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	200				200		
7	Nhà văn hóa xã Hành Nhân	0,49	Hành Nhân	Tờ bản đồ: 26	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2014 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 và vốn huy động của xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới	400				400		
8	Chợ Gò Gai	0,25	Hành Đức	Tờ bản đồ: 26	Chủ trương số 909/UBND ngày 08 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc chủ trương đầu tư xây dựng Chợ Gò Gai xã Hành Đức	250						250
9	Nhà văn hóa thôn Thiên Xuân	0,10	Hành Tín Đông	Tờ bản đồ: 02	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn tạm ứng ngân sách tỉnh để đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	800		480	240	80		

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
10	Đường BTXM Nguyễn Văn Vịnh - Nguyễn Gội	0,13	Hành Tín Đông	Tờ bản đồ: 3, 23	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc giao kế hoạch vốn tạm ứng ngân sách tỉnh để đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2016	600		420	120	60		
11	Trạm bơm Đông Tín	0,50	Hành Tín Đông	Tờ bản đồ: 4, 6, 7	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trạm bơm Đông Tín, xã Hành Tín Đông (Đầu tư xây dựng theo lệnh khẩn cấp)	500		500				
12	Xây dựng mới điểm Trường tiểu học Trùng Kè 1	0,25	Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 20	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn vốn vượt dự toán HĐND tỉnh giao và nguồn (dự kiến) Trung ương thường vượt thu năm 2015	250	250					
13	Trạm Thủy văn An Chi	0,25	Hành Phước, Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 5, 24	Quyết định số 112/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2016	500	500					

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
14	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Gò Mít	1,97	Hành Phước	Tờ bản đồ: 15	Công văn số 229/UBND ngày 10 tháng 3 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc thống nhất lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 nghĩa trang nhân dân tại xứ đồng Gò Mít thôn An Chi Đông xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành	0					
15	Khu công viên cây xanh	0,62	Hành Thiện	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 Khu trung tâm xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	0					
16	Nhà văn hóa thôn Phú Lâm Tây	0,30	Hành Thiện	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 Khu trung tâm xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	0					
17	Chợ Phú Lâm Tây	1,00	Hành Thiện	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2000 Khu trung tâm xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành	0					

Phụ biểu 04

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÀM CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2015 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH NĂM 2016 NAY CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH



Kính cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đường Tân Hòa - Trũng Kè II - Trũng Kè I	6,84	0,98		Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 2, 3, 4, 7, 11, 14, 16, 19	Đã có thông báo thu hồi đất
2	Trường Mầm non xã Hành Thịnh - Điểm Xuân Đình	0,17	0,17		Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 6	Đang hoàn thiện Phương án bồi thường
	Tổng cộng	7,01	1,15				

LawSoft * Tel: +84-8-3530-3275 www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ biểu 05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG
NĂM TIẾP SANG NĂM 2016 CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH



Kiểm tra theo Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trường mầm non xã Hành Trung	0,15	0,05		Xã Hành Trung	Tờ bản đồ: 13	Đang làm thông báo thu hồi đất
2	Hồ chứa nước Đập Làng	2,34	0,97		Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 3, 7	Đang lập Phương án bồi thường
3	Cầu Suối Rau	0,59	0,10		Xã Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 4, 24, 25	Đang lập Phương án bồi thường
	Tổng cộng	3,08	1,12				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**



Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mở rộng Cụm công nghiệp Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành	4,00	3,90		Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 02	
2	Khu dân cư Đồng Chợ	3,15	3,00		Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	
3	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	5,13	0,15		Thị trấn Chợ Chùa, Hành Thuận		
4	Hồ chứa nước Suối Đá huyện Nghĩa Hành	32,76	1,40		Hành Tín Tây	Tờ bản đồ: 18, 19	
Tổng cộng		45,04	8,45				

Phụ biểu 07

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CỦA NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH



Kiểm tra và phê duyệt số 114 /QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trường mầm non xã Hành Thiện	0,49	Xã Hành Thiện	Tờ bản đồ: 9, 15	Quyết định 1886/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh phân bổ ngân sách tỉnh đợt 2 năm 2015 để trả nợ các dự án hoàn thành và hỗ trợ các dự án chuyển tiếp Đề án Phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2015	470		300	170				
Tổng cộng		0,49				470	0	300	170	0	0		

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuvienPhapLuat.vn

Phụ biểu 08

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHÂN CÔNG NGHIỆP CỦA NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 114 /QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trường mầm non xã Hành Thiện	0,49	0,45		Xã Hành Thiện	Tờ bản đồ: 9, 15	
	Tổng cộng	0,49	0,45				

Phụ biểu 09

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI
2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Nhà làm việc Công an thị trấn Chợ Chùa	0,30	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 25	Quyết định 789/QĐ-H41-H45 ngày 01/02/2012 của Bộ Công an về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nhà làm việc Công an thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, Nhà ở doanh Công an các huyện: Đức Phổ, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi		2.711						
2	Thao trường, bãi tập của cơ quan Quân sự huyện	38,50	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 12, 13	Quyết định 1092/QĐ-BTL ngày 5/6/2014 phê duyệt vị trí xây dựng thao trường huấn luyện cho BCHQS huyện Nghĩa Hành thuộc BCHQS tỉnh Quảng Ngãi	23.100		23.100					

Ghi chú: www.ThienPhapLuat.vn
LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
3	Trung tâm viễn thông Viettel	0,03	TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 22	Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND Thị trấn Chợ Chùa về việc xin điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2016 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất ở đô thị sang đất sản xuất kinh doanh dự án trung tâm viễn thông Viettel Nghĩa Hành	0						
4	Trường bắn, thao trường huấn luyện của Ban CHQS huyện Nghĩa Hành	0,88	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 12	Tờ trình số 448/TT-CH ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Ban chỉ huy quân sự huyện Nghĩa Hành về việc đăng ký danh mục dự án Quốc phòng phục vụ cho điều chỉnh quy hoạch và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của huyện Nghĩa Hành	0						
5	Chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân	6,00	12 xã, thị trấn			0						
Tổng cộng		45,71				25.811	2.711	23.100	0	0	0	

Phụ biểu 10

DANH MỤC LOẠI BỎ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3, ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI CỦA NĂM 2016 KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo *Quyết định số 25701/QĐ-UBND* ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Trang trại Cửa Hóc	1,86	Xã Hành Phước	Tờ bản đồ: 23	Nghị quyết 20/2014/QĐ-HĐND ngày 26/12/2014 của Hội đồng nhân dân xã Hành Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015	2.046						2.046	
Tổng cộng		1,86				2.046	0	0	0	0	2.046		

LawSoft * Tel: +848-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn